

Số: 529 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giao biên chế công chức
trong cơ quan hành chính thành phố năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh giao biên chế công chức trong cơ quan hành chính thành phố năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao biên chế công chức thành phố năm 2025, cụ thể:

Biên chế công chức thành phố: 1.111 biên chế, trong đó: 1.063 chỉ tiêu chính thức, 48 chỉ tiêu thực hiện lộ trình giảm biên chế (đính kèm Phụ lục).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thông báo và hướng dẫn cơ quan hành chính cấp thành phố quản lý, sử dụng số lượng biên chế công chức được điều chỉnh giao theo đúng quy định;

b) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thanh tra, kiểm tra đối với cơ quan hành chính cấp thành phố về quản lý, sử dụng biên chế công chức.

2. Thủ trưởng cơ quan hành chính thành phố có trách nhiệm:

a) Bố trí công chức trong phạm vi biên chế công chức được điều chỉnh giao theo đúng quy định và vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả chỉ tiêu biên chế công chức được điều chỉnh giao; đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 theo Kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và lộ trình giảm tối thiểu 20% biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo đúng chủ trương, quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- VP UBND TP (2,3E,4);
- Lưu: VT, M.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC
TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điều chỉnh giao biên chế công chức năm 2025		
		Tổng	Chỉ tiêu chính thức	Chỉ tiêu thực hiện lộ trình giảm biên chế
1	2	3	4	5
*	Thành phố	1,111	1,063	48
1	Hội đồng nhân dân thành phố	38	38	
1.1	Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố	10	10	
1.2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố	28	28	
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	82	82	
3	Thanh tra thành phố	34	34	
4	Sở Tư pháp	37	35	2
5	Sở Công Thương	50	46	4
6	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	22	22	
7	Sở Ngoại vụ	19	19	
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	62	56	6
9	Sở Tài chính	112	107	5
10	Sở Xây dựng	159	156	3
10.1	Văn phòng và các phòng chuyên môn	121	118	3
10.2	Thanh tra	38	38	
11	Sở Nông nghiệp và Môi trường	168	158	10
11.1	Văn phòng và các phòng chuyên môn	63	54	9
11.2	Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật	13	13	
11.3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	13	13	
11.4	Chi cục thủy sản, Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	15	15	
11.5	Chi cục Thủy lợi	13	13	
11.6	Chi cục Phát triển nông thôn và kiểm lâm	16	16	
11.7	Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố	4	3	1
11.8	Chi cục Quản lý đất đai	16	16	
11.9	Chi cục Bảo vệ môi trường	15	15	
12	Sở Khoa học và Công nghệ	61	59	2
12.1	Văn phòng và các phòng chuyên môn	49	47	2
12.2	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	12	12	
13	Sở Nội vụ	96	88	8
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	70	66	4
15	Sở Y tế	72	69	3
16	Sở Dân tộc và Tôn giáo	29	28	1